

Bản tin cập nhật

Hải quan & Thương mại Quốc tế

Tháng 2 & 3 năm 2024

Bản tin này cập nhật những điểm chính sau:

- ▶ Sửa đổi, bổ sung quy định về quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu (Hiệp định VN-EAEU)
- ▶ Sửa đổi, bổ sung quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do giữa ASEAN-Úc-Newzealand (Hiệp định AANZFTA)
- ▶ Sửa đổi, bổ sung một số điều về quy định xuất xứ hàng hóa
- ▶ Quy định về Danh mục chủng loại, chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công thương (BCT) quản lý
- ▶ Hướng dẫn đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu các chất Hydrofluorocarbon (HFC)
- ▶ Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường
- ▶ Dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sửa đổi) lần 3
- ▶ Một số công văn hướng dẫn đáng chú ý:
 - ▶ Lập chứng từ khi làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa xuất khẩu tại chỗ (XKTC) giao hàng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài
 - ▶ Thủ tục hải quan đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho doanh nghiệp chế xuất (DNCX)
 - ▶ Chính sách thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu
 - ▶ Thời hạn và quy trình kiểm tra sau hoàn thuế
 - ▶ Nhập khẩu nguyên liệu để gia công xuất khẩu nhưng không có cơ sở gia công tại Việt Nam
 - ▶ Thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất vào DNCX
 - ▶ Thủ tục hải quan và chính sách thuế đối với hàng hóa do doanh nghiệp nội địa cho DNCX thuê

Xem thêm các Bản tin Thuế và Pháp lý khác [tại đây](#).

Sửa đổi, bổ sung quy định về quy tắc xuất xứ trong Hiệp định VN-EAEU

Ngày 15 tháng 1 năm 2024, BCT ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BCT (Thông tư 01/BCT) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT (Thông tư 21) ngày 20 tháng 9 năm 2016 của BCT quy định về quy tắc xuất xứ trong Hiệp định VN-EAEU.

Thông tư 01/BCT cập nhật một số nội dung chính như sau:

- ▶ Thay thế Phụ lục II – Quy tắc cụ thể mặt hàng của Thông tư 21 bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 01/BCT.
- ▶ Quy trình chứng nhận và kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CNXXHH) thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư 21, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các quy định khác có liên quan.
- ▶ Đối với lô hàng xuất khẩu, giao hàng từ ngày 1 tháng 10 năm 2023:
 - ▶ Tổ chức cấp giấy CNXXHH mẫu EAV: xem xét cấp sau giấy CNXXHH theo Quy tắc cụ thể mặt hàng tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư 01/BCT.
 - ▶ Cơ quan hải quan: chấp nhận giấy CNXXHH mẫu EAV được cấp kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2023 theo Quy tắc cụ thể mặt hàng phiên bản HS2022. Thủ tục kiểm tra giấy CNXXHH để cho hưởng ưu đãi thuế quan thực hiện theo quy định của Hiệp định VN-EAEU và các văn bản pháp luật có liên quan.

Thông tư 01/BCT có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2024. Chi tiết vui lòng xem thêm tại Thông tư.

Sửa đổi, bổ sung quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AANZFTA

Ngày 15 tháng 1 năm 2024, BCT ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BCT (Thông tư 02) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT (Thông tư 31) ngày 24 tháng 9 năm 2015 của BCT quy định thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định AANZFTA.

Thông tư 02 sẽ thay thế Phụ lục II – Quy tắc cụ thể mặt hàng đính kèm Thông tư 31 bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 02.

Thông tư 02 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2024. Chi tiết vui lòng xem thêm tại Thông tư.

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều về quy định xuất xứ hàng hóa

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, BCT ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BCT (Thông tư 44) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT (Thông tư 05) ngày 3 tháng 4 năm 2018 của BCT quy định về xuất xứ hàng hóa.

Một số điểm lưu ý tại Thông tư 44 bao gồm:

- ▶ Thay thế Phụ lục I – Quy tắc cụ thể mặt hàng đính kèm Thông tư 05 bằng Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 44.

- ▶ Thay thế Phụ lục II – Bảng kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí “WO”, sử dụng nguyên liệu thu mua trong nước, không có hóa đơn giá trị gia tăng đính kèm Thông tư 05 bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 44.
- ▶ Sửa đổi Khoản 1, Điều 9 Thông tư 05 – Thay thế cụm từ “điểm g đến điểm l khoản 1, Điều 7 Thông tư này” bằng cụm từ “điểm g đến điểm l khoản 1, Điều 8 Thông tư này” liên quan đến hướng dẫn kê khai tờ khai bổ sung giấy CNXXHH Mẫu B của Việt Nam.

Thông tư 44 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 2 năm 2024. Chi tiết vui lòng xem thêm tại Thông tư.

Quy định về Danh mục chủng loại, chất lượng khoáng sản xuất khẩu do BCT quản lý

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, BCT ban hành Thông tư số 45/2023/TT-BCT (Thông tư 45) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của BCT quy định về Danh mục chủng loại, chất lượng khoáng sản xuất khẩu do BCT quản lý.

Thông tư 45 quy định một số nội dung chính như sau:

- ▶ Khoáng sản xuất khẩu là khoáng sản có nguồn gốc hợp pháp, đã qua quá trình chế biến, có tên trong Danh mục chủng loại và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, bao gồm:
 - ▶ Khoáng sản có nguồn gốc trong nước chi tiết tại Phụ lục 1 của Thông tư 45
 - ▶ Khoáng sản đã qua chế biến từ nguồn gốc nhập khẩu chi tiết tại Phụ lục 2 của Thông tư 45
 - ▶ Khoáng sản đã qua chế biến từ nguồn gốc nhập khẩu trong trường hợp gia công cho thương nhân nước ngoài, chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sau chế biến thực hiện theo các điều khoản trong hợp đồng gia công theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ
- ▶ Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc từ nhập khẩu: chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng mua khoáng sản với thương nhân nước ngoài và trước khi nhập khẩu khoáng sản, thương nhân phải lập báo cáo kế hoạch thực hiện nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu theo Mẫu tại Phụ lục 3 của Thông tư 45 và nộp cho BCT và Sở Công thương nơi thương nhân diễn ra hoạt động chế biến xuất khẩu.
- ▶ Khi có phát sinh hoạt động xuất khẩu khoáng sản thì định kỳ hằng quý, thương nhân phải nộp báo cáo cho BCT (Cục Công nghiệp), TCHQ, Sở Công thương nơi quản lý theo Mẫu số 01 Phụ lục 4 của Thông tư 45. Thời hạn chậm nhất là ngày 15 tháng đầu của quý tiếp theo. Ngoài ra, thương nhân cũng phải nộp báo cáo trong trường hợp cơ quan nhà nước có yêu cầu đột xuất để phục vụ công tác quản lý.
- ▶ Các báo cáo gửi BCT, Sở Công thương theo hình thức trực tiếp tại phòng văn thư, qua bưu điện hoặc gửi qua email của Cục Công nghiệp (CucCN@moit.gov.vn) hoặc email đăng ký giao dịch của Sở Công Thương.

Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 2 năm 2024. Chi tiết vui lòng xem thêm tại Thông tư.

Hướng dẫn đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, BCT ban hành Công văn số 1115/XNK-TLH hướng dẫn việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu các chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát là các chất HFC như sau:

- ▶ Việc thực hiện quản lý xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 chỉ được kéo dài đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, việc quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (Nghị định 06) ngày 7 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định việc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ô-dôn.
- ▶ Nghị định 06 quy định lộ trình quản lý và loại trừ các chất HFC theo từng giai đoạn dựa trên phần trăm tổng lượng tiêu thụ quốc gia so với mức tiêu thụ cơ sở, mức sản xuất cơ sở. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố mức tiêu thụ và sản xuất cơ sở và định kỳ công bố tổng lượng tiêu thụ quốc gia.
- ▶ Hạn ngạch được phân bổ cho các tổ chức từng năm, không vượt quá tổng lượng tiêu thụ quốc gia đối với chất HFC. Việc phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức hàng năm được xác định theo yêu cầu quản lý hạn ngạch, nhu cầu sử dụng và lượng sử dụng trung bình của tổ chức trong ba năm gần nhất.

Chi tiết vui lòng xem thêm tại Nghị định 06.

Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

Ngày 18 tháng 1 năm 2024, Bộ Khoa học và Công nghệ (BKHCN) ban hành Thông tư 01/2024/TT-BKHCN (Thông tư 01/BKHCN) quy định kiểm tra nhà nước (KTNN) về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam, bao gồm: hàng hóa được vận chuyển, trưng bày, khuyến mãi, tiếp thị và lưu giữ trong quá trình mua bán hàng hóa (bao gồm cả hàng hóa trong hoạt động thương mại điện tử).

Quy định này không áp dụng đối với hàng hóa đang được vận chuyển từ cửa khẩu về kho lưu giữ hàng hóa của người nhập khẩu hoặc chờ kiểm tra thông quan và hàng hóa trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- ▶ Việc KTNN đối với hàng hóa nêu trên được thực hiện theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất.
- ▶ Nội dung kiểm tra bao gồm: thông tin hàng hóa (cụ thể gồm nhãn hàng hóa, tài liệu bắt buộc kèm theo, tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc hàng hóa), chất lượng hàng hóa (cụ thể kiểm tra sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và các nội dung khác có liên quan), tính thống nhất giữa thông tin đăng tải trên các trang thương mại điện tử với thực tế hàng hóa (trong trường hợp kinh doanh qua sàn thương mại điện tử).
- ▶ Sau khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ngoài xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu người bán hàng thực hiện các biện pháp khắc phục, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm tiến hành kiểm tra tại cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu hàng hóa đó hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề nghị kiểm tra tại cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu theo quy định pháp luật.

Thông tư 01/BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 3 năm 2024. Đối với các vụ việc đang xử lý trước thời điểm Thông tư 01/BKHCN có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Thông tư số

26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 và Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 18 tháng 9 năm 2017 của BKHCN.

Chi tiết vui lòng xem thêm tại Thông tư 01/BKHCN.

Dự thảo Luật thuế GTGT (sửa đổi) lần 3

Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp đối với dự án Luật Thuế GTGT (sửa đổi). Ngày 1 tháng 3 năm 2024, Bộ Tài chính (BTC) ban hành Công văn số 2239/BTC-CST cùng với Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến và dự thảo Luật Thuế GTGT đã được chỉnh lý.

Một số nội dung chính trong dự thảo lần này bao gồm:

- ▶ Tăng mức doanh thu không chịu thuế GTGT của cá nhân, hộ kinh doanh từ 100 triệu đồng/năm lên 150 triệu đồng/năm
- ▶ Thay đổi mức thuế suất thuế GTGT của một số loại hàng hóa, dịch vụ:
 - ▶ Từ không chịu thuế sang chịu thuế 5% như là phân bón; tàu khai thác thủy sản tại vùng khơi, vùng biển; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; v.v.
 - ▶ Từ 5% sang chịu thuế 10% như là lâm sản chưa qua chế biến; đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bunn; các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học; v.v.
- ▶ Thuế suất thuế GTGT 0%:
 - ▶ Bổ sung đối tượng trong nhóm “hàng hóa xuất khẩu” gồm: công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh, hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế.
 - ▶ Thu hẹp nhóm đối tượng “dịch vụ xuất khẩu” là dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm: dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế hoặc thông qua đại lý; vận tải quốc tế.
 - ▶ Bổ nhóm đối tượng “dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan”. Theo đó, dịch vụ tiêu dùng trong khu phi thuế quan có thể phải chịu mức thuế suất thuế GTGT 10%.
- ▶ Bổ sung quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào, trong đó cần có các chứng từ bao gồm:
 - ▶ Hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ; hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài.
 - ▶ Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, ngoại trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới năm triệu đồng (thay vì hai mươi triệu đồng như quy định hiện tại).
 - ▶ Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: ngoài các chứng từ theo quy định hiện tại, dự thảo bổ sung thêm phiếu đóng gói, vận đơn và chứng từ bảo hiểm hàng hóa.

- ▶ Bổ sung quy định trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sót thì được kê khai, khấu trừ vào kỳ phát hiện sót trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế.
- ▶ Bổ sung quy định về hoàn thuế GTGT:
 - ▶ Mở rộng đối tượng đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được hoàn thuế GTGT bao gồm:
 - ▶ Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc bốn quý.
 - ▶ Cơ sở kinh doanh kinh doanh có dự án đầu tư (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) theo quy định của pháp luật đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên. Thời hạn để cơ sở kinh doanh thực hiện hoàn thuế GTGT là không quá một năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc giai đoạn đầu tư/hạng mục đầu tư hoàn thành.
 - ▶ Bổ quy định về không hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; về hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh khi chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động.
 - ▶ Bổ quy định xác định tỷ lệ 51% đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản cho mục đích hoàn thuế GTGT. Thay vào đó, Chính phủ sẽ có quy định chi tiết về dự án đầu tư sản xuất sản phẩm là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác để xác định đối tượng được hoàn/không được hoàn thuế GTGT.

Vui lòng xem thêm chi tiết tại dự thảo Luật Thuế GTGT (sửa đổi).

Một số công văn hướng dẫn đáng chú ý:

Văn bản	Chủ đề	Nội dung văn bản
10480/CTHN-TTHT Ngày 4 tháng 3 năm 2024	Lập chứng từ khi làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa XKTC giao hàng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài	Trường hợp công ty bán hàng theo hợp đồng với đối tác nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng hóa cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì thuộc trường hợp xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại khoản 1, Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (Thông tư 38) ngày 25 tháng 4 năm 2015 của BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hoặc đến nơi làm thủ tục xuất khẩu thì doanh nghiệp sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định. Trong đó, thông tin tại các chỉ tiêu thể hiện như sau: ▶ Tên người mua thể hiện người nhận hàng

Văn bản	Chủ đề	Nội dung văn bản
		▶ Địa chỉ người mua thể hiện địa điểm kho nhận hàng ▶ Tên người bán thể hiện người xuất hàng ▶ Địa chỉ người bán thể hiện địa điểm kho xuất hàng và phương tiện vận chuyển ▶ Không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán
788/TCHQ-GSQL Ngày 27 tháng 2 năm 2024	Thủ tục hải quan đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho DNCX	Liên quan đến vướng mắc về thủ tục hải quan đối với vật tư sử dụng để xây dựng công trình cho DNCX, TCHQ giải đáp như sau: ▶ Doanh nghiệp lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan theo khuôn khổ quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan. ▶ Đối với các mặt hàng như là hệ thống điều hoà, thông gió, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hiện chưa có quy định cụ thể về phân loại các mặt hàng trên vào danh mục hàng tiêu dùng nên không có đủ cơ sở pháp lý để xác định thủ tục hải quan và không thuộc phạm vi, thẩm quyền hướng dẫn của BTC và TCHQ. ▶ Hoạt động xây dựng công trình cho DNCX thuộc trường hợp được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện hiện hành về thuế GTGT. Về điều kiện tờ khai hải quan để khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013/12/2013 của BTC.
706/TCHQ-TXNK Ngày 22 tháng 2 năm 2024	Chính sách thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu	Trường hợp nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu, chưa xuất khẩu và đã nộp thuế nhập khẩu trước ngày 1 tháng 9 năm 2016 thì: ▶ Không thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6 tháng 4 năm 2016 (Luật Thuế XNK). ▶ Không thuộc trường hợp hoàn thuế theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 19, Luật Thuế XNK.

Văn bản	Chủ đề	Nội dung văn bản
705/TCHQ-TXNK Ngày 22 tháng 2 năm 2024	Thời hạn và quy trình kiểm tra sau hoàn thuế	▶ Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau, việc kiểm tra được thực hiện theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Việc xác định thời hạn kiểm tra được thực hiện ngay sau khi ban hành quyết định hoàn thuế. Cụ thể: ▶ Trong vòng 10 năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế đối với các quyết định ban hành tại thời điểm Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 có hiệu lực (tức từ 1 tháng 7 năm 2007 đến 30 tháng 6 năm 2020). ▶ Trong vòng năm năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế đối với các quyết định ban hành tại thời điểm Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực (tức từ ngày 1 tháng 7 năm 2020 đến nay). ▶ Định kỳ hàng tháng, các Chi cục hải quan đã ban hành quyết định hoàn thuế lập danh mục hồ sơ đã hoàn thuế và báo cáo về Cục hải quan tỉnh, thành phố để thực hiện việc kiểm tra sau hoàn. ▶ Cơ quan hải quan ban hành Quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mẫu số 07/TXNK – Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 06/2021/TT-BTC (Thông tư 06) ngày 22 tháng 1 năm 2021 của BTC và thực hiện theo trình tự, thủ tục kiểm tra sau thông quan.
527/TCHQ-TXNK Ngày 1 tháng 2 năm 2024	Nhập khẩu nguyên liệu để gia công xuất khẩu nhưng không có cơ sở gia công tại Việt Nam	Đối với nguyên liệu nhập khẩu để gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng gia công, một trong những điều kiện để được miễn thuế nhập khẩu là “người nộp thuế” hoặc “tổ chức, cá nhân nhận gia công lại cho người nộp thuế” phải có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với cơ sở gia công tại Việt Nam (Điểm b, Khoản 2, Điều 10, Nghị định 134 - sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ). ▶ Quy định không yêu cầu đồng thời cả hai đối tượng nêu trên đều có cơ sở gia công hàng gia công xuất khẩu. ▶ Trường hợp cả hai đối tượng nêu trên đều không có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với cơ sở gia

Văn bản	Chủ đề	Nội dung văn bản
		công, thì không đáp ứng điều kiện để được miễn thuế nhập khẩu. ▶ Trường hợp giao một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu cho một bên thứ ba gia công lại mà có đáp ứng điều kiện về cơ sở gia công, sau đó nhận lại thành phẩm gia công để xuất khẩu, thì được miễn thuế nhập khẩu đối với lượng nguyên liệu mang đi gia công lại đó.
428/TCHQ-TXNK Ngày 26 tháng 1 năm 2024	Thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất vào DNCX	▶ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu mà không phải nộp thuế xuất khẩu. ▶ Thủ tục không thu thuế đối với trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại Điều 13 Thông tư 06. ▶ Doanh nghiệp thực hiện khai báo mã miễn thuế, giảm thuế, không chịu thuế trên tờ khai hải quan theo quy định tại Thông tư 38 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của BTC.
355/TCHQ-TXNK Ngày 23 tháng 1 năm 2024	Thủ tục hải quan và chính sách thuế đối với hàng hóa do doanh nghiệp nội địa cho DNCX thuê	TCHQ trả lời vướng mắc liên quan đến thủ tục hải quan và chính sách thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa cho DNCX thuê dịch vụ giám sát báo động: ▶ Thủ tục hải quan: trường hợp xác định dịch vụ giám sát báo động là máy móc, thiết bị do doanh nghiệp nội địa cho DNCX thuê để thực hiện công việc trong thời gian nhất định, doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục tạm xuất-tái nhập, DNCX thực hiện thủ tục tạm nhập-tái xuất. ▶ Trị giá hải quan ▶ Khi thực hiện thủ tục tạm xuất/tạm nhập: trị giá hải quan là giá trị của hàng hóa tại thời điểm cho thuê/đi thuê và chi phí mà doanh nghiệp nội địa phải thanh toán để đưa hàng hóa đến DNCX (chi phí vận chuyển và bảo hiểm cho hàng hóa, nếu có).

Văn bản	Chủ đề	Nội dung văn bản
		▶ Khi thực hiện thủ tục tái nhập/tái xuất: trị giá hải quan là giá trị còn lại của hàng hóa tại thời điểm giao trả từ DNCX về doanh nghiệp nội địa, được xác định trên cơ sở ghi chép, theo dõi tại hồ sơ kế toán của chủ hàng hóa. ▶ Chính sách thuế: hàng hóa tạm xuất-tái nhập trong thời hạn nhất định thuộc đối tượng miễn thuế theo quy định tại Khoản 9, Điều 16, Luật Thuế XNK.

Liên hệ

Văn phòng Hà Nội

Hương Vũ | Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
huong.vu@vn.ey.com

Lê Khánh Hưng
Giám đốc | Tư vấn Hải quan & Thương mại Quốc tế
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
hung.khanh.le@vn.ey.com

Khởi Doanh nghiệp Nhật Bản
Takaaki Nishikawa | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
takaaki.nishikawa@vn.ey.com

Khởi Doanh nghiệp Hàn Quốc
Kyung Hoon Han | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
kyung.hoon.han@vn.ey.com

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế Việt Nam, Lào và Campuchia | Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
robert.m.king@vn.ey.com

Thạch Tuấn Anh
Phó Tổng Giám đốc | Tư vấn Hải quan & Thương mại Quốc tế
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
anh.tuan.thach@vn.ey.com

Khởi Doanh nghiệp Nhật Bản
Takahisa Onose | Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
takahisa.onose@vn.ey.com

Khởi Doanh nghiệp Hàn Quốc
Phil Choi | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
phil.choi@vn.ey.com

Khởi Doanh nghiệp nói tiếng Trung
Owen Tsao | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
owen.tsao@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

Tôn chỉ hoạt động của EY là xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn, giúp tạo nên những giá trị bền lâu cho khách hàng, cho mọi nhân viên và xã hội, và tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia đa ngành của EY tại hơn 150 quốc gia, được hỗ trợ bởi dữ liệu và công nghệ, mang đến sự tín nhiệm thông qua việc cung cấp các dịch vụ đảm bảo và giúp khách hàng tăng trưởng, chuyển đổi và điều hành hoạt động kinh doanh.

Khi cung cấp các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, pháp lý, chiến lược, thuế và giao dịch tài chính, đội ngũ chuyên gia EY luôn trăn trở về các câu hỏi sống còn của khách hàng để tìm những câu trả lời mới cho nhiều vấn đề phức tạp mà thế giới hiện nay đang đối mặt.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2024. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16010401
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn